



Hệ Thống Tái Chế Dầu Thải

Chuyển đổi dầu thải công nghiệp thành dầu DO và FO chất lượng cao, với công suất 300 tấn sản phẩm/tháng.





THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nội dung

Tên doanh nghiệp

Địa chỉ trụ sở chính

Mã số thuế

Người đại diện pháp luật

Chức vụ

Số tài khoản ngân hàng

Ngân hàng

Email liên hệ

Số điện thoại liên hệ

Lĩnh vực hoạt động chính

Chi tiết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
SAKAKI VIỆT NAM**

**Số 61A Nguyễn Viết Xuân, Phường Hà Đông, Thành
phố Hà Nội**

0109526400

Bà Trần Thu Hồng

Tổng Giám đốc

911115559999

**Ngân hàng Quân đội MB – Chi nhánh Thái Thịnh,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội**

sakakipaint@gmail.com

0987.805.939

**Đầu tư – Thương mại – Dầu khí – Công nghiệp tái chế –
Cung cấp vật liệu và thiết bị công nghiệp.**



SAKAKI Việt Nam: Đối tác Phát triển

Sứ mệnh hợp tác

Phân phối độc quyền

Các dòng sản phẩm, vật liệu tái chế, năng lượng và nguyên liệu thu hồi từ quy trình xử lý của Công ty Hòa Bình.

Chuyển giao công nghệ

Truyền thông phát triển và xây dựng hệ thống tiêu thụ tại Việt Nam và khu vực.

Kinh tế tuần hoàn

Tổ chức chuỗi liên kết Sản xuất – Phân phối – Tiêu dùng – Tái chế hướng tới mô hình xanh bền vững.

Hệ thống Vận chuyển Dầu Thô & Dầu Thành phẩm

Phương tiện Vận chuyển

Xe bồn thép không gỉ, dung tích **10 – 30 m³**, đạt chuẩn **QCVN 41:2019/BGTVT**.

Trang bị van chống tràn, thiết bị đo áp suất, cảm biến nhiệt độ và định vị GPS theo dõi toàn tuyến.





CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VIỆT ĐỨC (ĐK 146)

VIETDUC TRADING AND SERVICE CO.,LTD

Địa chỉ: Km92 - QL5 - Hùng Vương - Hóng Bàng - Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3522161 * Email: ctyvietduc1999@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N°): 0859/VX - 0924

Tên đối tượng: Xi téc ô tô

Object:

Đặt trên ô tô: HYUNDAI

Kiểu: Elip chuyên dùng

Type:

Nơi sản xuất: Hàn Quốc

Manufacturer:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Specifications:

Xi téc chuyên dùng

Dung tích: V= 17.128 lít

Cấp chính xác: 0,5

Tổng số ngăn: 04 ngăn (Chi tiết ở trang sau)

Nơi sử dụng:

Place:

Người/Đơn vị sử dụng:

Use:

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 05 : 2017

Method of verification

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion:

Số tem kiểm định:

Verification stamp N°:

Thời hạn đến (nếu có): (*) Ngày 06 tháng 09 năm 2025

Valid until:



KIỂM ĐỊNH VIÊN

Verifier

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Lê Việt Khắc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 09 năm 2024

Date of issue

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Quỳnh Trang

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

Quý khách hàng có nhu cầu kiểm tra nội dung trên Giấy kiểm định, vui lòng liên hệ: 0936.728.086

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

Xi téc ô tô biển số: 15C - 350.96

STT	Dung tích các ngăn từ đầu xe (lít)	Barem cổ téc (lít/cm)	K/c từ tám mức đến		Thoát khí	
			Miệng nhập (mm)	Đường sinh thấp nhất (mm)	Số lượng (ống)	Vị trí
1	4.740	5,0	348	1.537	0	Không
2	4.675	5,0	358	1.522	0	Không
3	2.668	3,3	360	1.508	0	Không
4	5.045	5,0	343	1.530	0	Không
Σ	17.128					

Ghi chú:

- + Tổng dung tích các ngăn riêng biệt của xi téc: 17.128 lít (Mười bảy nghìn một trăm hai mươi tám lít).
- + Xi téc có 04 ngăn riêng biệt, ngăn 01 tính từ đầu xe.
- + Hàng được đóng tới mặt trên của tám mức.
- + Kiểm định đến van chặn đáy téc của từng ngăn, tay van trên nóc téc.
- + Không kiểm định đoạn ống công nghệ và bơm.
- + Mỗi nắp kẹp 01 chì, tổng cộng 04 chì viên
- + Ký hiệu chì 2 mặt



- + Sơn VN - N198 phía sau xi téc
- + Kích thước xi téc: L = 6.200 mm, A = 2.400 mm, B = 1.650 mm
- + Giấy kiểm định không còn giá trị khi không còn niêm phong chì.

SAKAKI
VIỆT NAM

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings.

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Nq: EB 0893679

Tên chủ xe(Owner's full name):
NGUYỄN VĂN TRỌNG

Địa chỉ (Address):

Văn Minh, Phú Xuyên, Hà Nội

Nhãn hiệu(Brand): DOTHANH-JMC

Loại xe(type): Tải có mui, nâng HH

Số máy (Engine N°): **4JJ1GD11530351**

Số khung(Chassis N°): **RPPMN18DPMD000220**

Trọng tải(Gross weight): 5835 kg

KL toàn bộ (Total mass): 10600 kg

Biển số đăng ký

(Number Plate)

29H-785.24^(V)

Giá trị đến ngày

(date of expiry): 31/12/2046

Số loại(Model code): IZ650-SE

Màu sơn(Color): Xanh

Số chỗ (Seats): 3

KL kéo theo(Towed mass): kg

Phú Xuyên, ngày 23 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG CA XÃ

Trung tá Lê Hồng Chuyên

Tên chủ xe(Owner's full name):
CTTNHH TM THANH THANH

Địa chỉ (Address):

89 Trúc Sơn, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

Nhãn hiệu(Brand): HUYUNDAI

Loại xe(type): Xitéc chở xăng, dầu

Số máy (Engine N°): **D6AC8166220**

Số khung(Chassis N°): **KMFDA18CP8C032016**

Trọng tải(Gross weight): 12050 kg

KL toàn bộ (Total mass): 23950 kg

Biển số đăng ký

(Number Plate)

15C-350.96^(V)

Giá trị đến ngày

(date of expiry): 31/12/2033

Số loại(Model code): HD260

Màu sơn(Color): Trắng

Số chỗ (Seats): 2

KL kéo theo(Towed mass): kg

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Nguyễn Đình Xoang

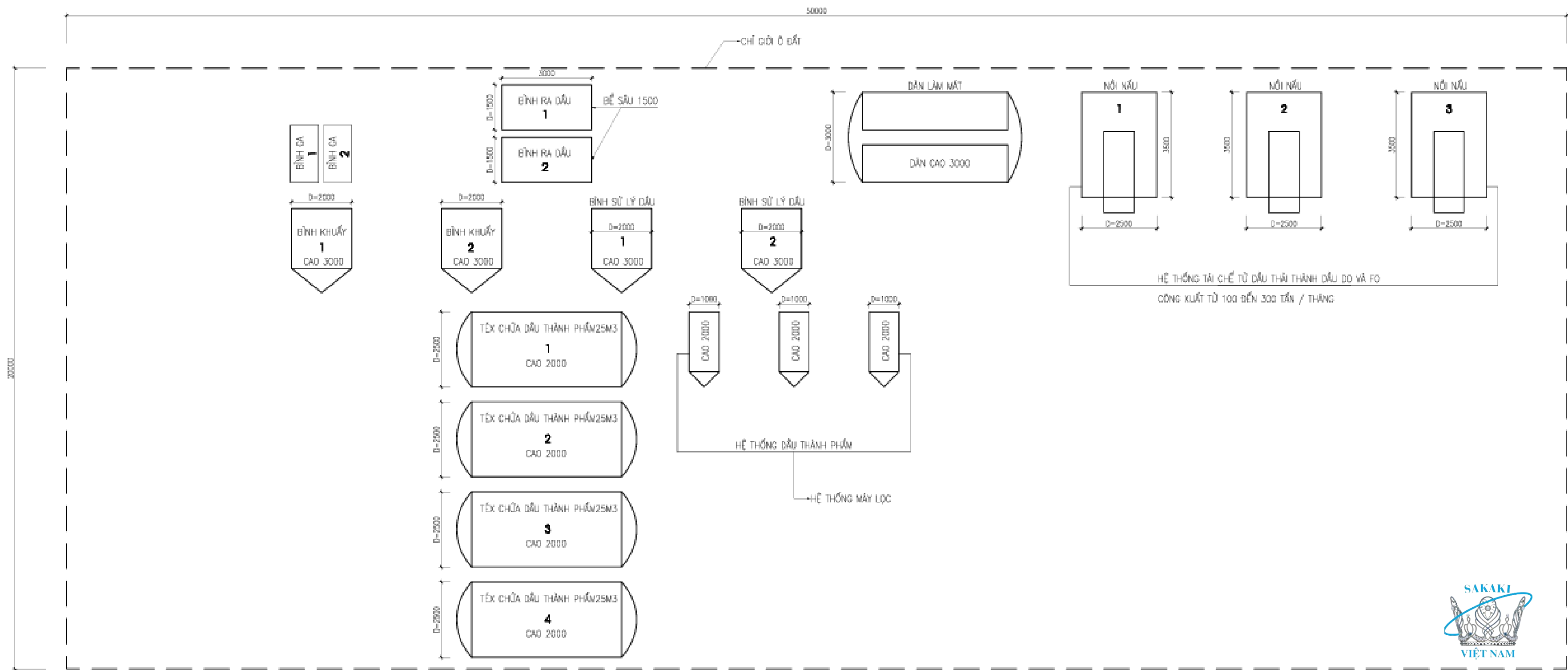


Tái Chế Dầu Thải Thành Nhiên Liệu Xanh

Dự án tập trung vào thu gom và tái chế dầu thải công nghiệp, dầu nhớt đã qua sử dụng thành dầu DO (Diesel Oil) và dầu FO (Fuel Oil). Đây là giải pháp toàn diện kết hợp bảo vệ môi trường với hiệu quả kinh tế, tạo nên mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực năng lượng tái sinh.

Sơ đồ Tái Chế

Dầu Thải Thành Nhiên Liệu Xanh





Tổng Quan Dự Án

Công Suất

300 tấn dầu thành phẩm/tháng

Vốn Đầu Tư

Khoảng 2 tỷ đồng (thiết bị, hạ tầng, xử lý khí-nước-bùn)

Diện Tích

800–1.000 m² chia thành các khu chức năng độc lập

Dự án tái chế dầu thải công nghiệp, dầu nhớt cũ, dầu máy và dầu FO đã qua sử dụng thành dầu DO (diesel tái sinh) và dầu FO (dầu đốt công nghiệp) đạt tiêu chuẩn TCVN 5689:2005.

Khu Tiếp Nhận và Lưu Trữ Dầu Thải

Thiết Bị Chính

- Bồn chứa dầu thải thô (10–15 m³/bồn)
- Phễu nạp dầu thải
- Hệ thống lọc sơ cấp

Chức Năng

- Tiếp nhận nguyên liệu từ xe bồn
- Kiểm tra chất lượng, đo tỷ trọng
- Loại bỏ nước và tạp chất cơ học

Khu vực yêu cầu mái che, sàn bê tông chống thấm, hệ thống thoát dầu sự cố, và bố trí xa khu dân cư $\geq 200\text{m}$ để đảm bảo an toàn môi trường.



Khu Gia Nhiệt và Tách Nước

0 Gia Nhiệt Dầu

1

Dầu thải được gia nhiệt đến 110–130°C để tách nước, cặn và các hợp chất nhẹ.

0 Vận Hành

3

Sử dụng nhiên liệu đốt gas, dầu hoặc điện trở với đồng hồ nhiệt, van an toàn và ống thoát hơi khép kín.

0 Tách Nước

2

Phần hơi nước được ngưng tụ ra ngoài bằng tháp tách hơi, nước tách ra được xử lý riêng.





Khu Chưng Cất – Tách Phân Đoạn

Dầu đã tách nước được gia nhiệt lên 250–350°C trong lò chưng cất. Các phần nhẹ bay hơi và được ngưng tụ thành dầu diesel tái chế (DO), phần nặng còn lại là dầu FO.

Đầu Vào

Dầu đã tách nước

Quá Trình

Gia nhiệt 250–350°C

Đầu Ra

DO 70–75%, FO 20–25%, cặn 5–10%

Hệ thống hoạt động ≤ 1 atm (hệ kín) với các thiết bị an toàn cháy nổ và giải nhiệt.



Khu Làm Nguội và Lọc Tinh

Thiết Bị

- Dàn giải nhiệt bằng nước
- Lọc than hoạt tính
- Lọc sét trắng

Kết Quả

- Làm nguội xuống dưới 60°C
- Loại bỏ mùi, màu, tạp chất
- Đạt tiêu chuẩn TCVN

5689:2005

Dầu DO có màu vàng sáng, dầu FO có màu nâu đậm, đều đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia.

Khu Chứa Thành Phẩm và Xử Lý Chất Thải

Kho Thành Phẩm

3 bồn chứa 10–20 m³, lưu trữ DO và FO, cấp cho xe bồn hoặc đóng phuy.

Cặn Bitum

Tái sử dụng làm vật liệu chống thấm hoặc xử lý an toàn theo quy định.



Xử Lý Nước Thải

Bể xử lý 2–5 m³/ngày, xử lý nước rửa bồn và nước ngưng tách.

Xử Lý Khí Thải

Hệ thống đốt khói, lọc than hoạt tính khử mùi, đạt QCVN 40:2011/BTNMT.

Dây Chuyển Vận Hành

Bước 1: Tiếp Nhận

Lọc sơ bộ, kiểm tra tỷ trọng, loại bỏ tạp chất thô

1

2

Bước 2: Gia Nhiệt

Tách nước, cặn và hơi nhẹ ở 110–130°C

3

Bước 3: Chưng Cất

Nâng nhiệt độ 250–350°C để tách DO và FO

4

Bước 4: Ngưng Tụ

Ngưng tụ và lọc dầu thành phẩm

5

Bước 5: Lưu Trữ

Chứa dầu thành phẩm đạt chuẩn trong thùng

6

Bước 6: Xử Lý Thải

Lọc, khử mùi, đốt khí và xử lý nước thải an toàn

Hạ Tầng và Yêu Cầu Kỹ Thuật

Hạng Mục	Diện Tích	Ghi Chú
Khu tiếp nhận dầu thải	150 m ²	Mái che, chống thấm
Khu chưng cất – lò đốt	250 m ²	Cách xa khu dân cư, tường bao
Kho chứa thành phẩm	200 m ²	3 bồn 10–20 m ³
Xử lý nước – khí thải	100 m ²	Hệ thống kín, chống rò rỉ
Khu phụ trợ – văn phòng	100–150 m ²	Giám sát, điều khiển trung tâm
Tổng Diện Tích	800–1.000 m²	Công suất 300 tấn/tháng



Vận Hành và Năng Suất

3-4

Nhân Công/Ca

01 trưởng ca kỹ thuật,
01 công nhân vận hành
lò, 01 công nhân bơm-
chiết-lọc, 01 giám sát an
toàn-môi trường

8-10

Thời Gian Gia Nhiệt

Mỗi mẻ sản xuất

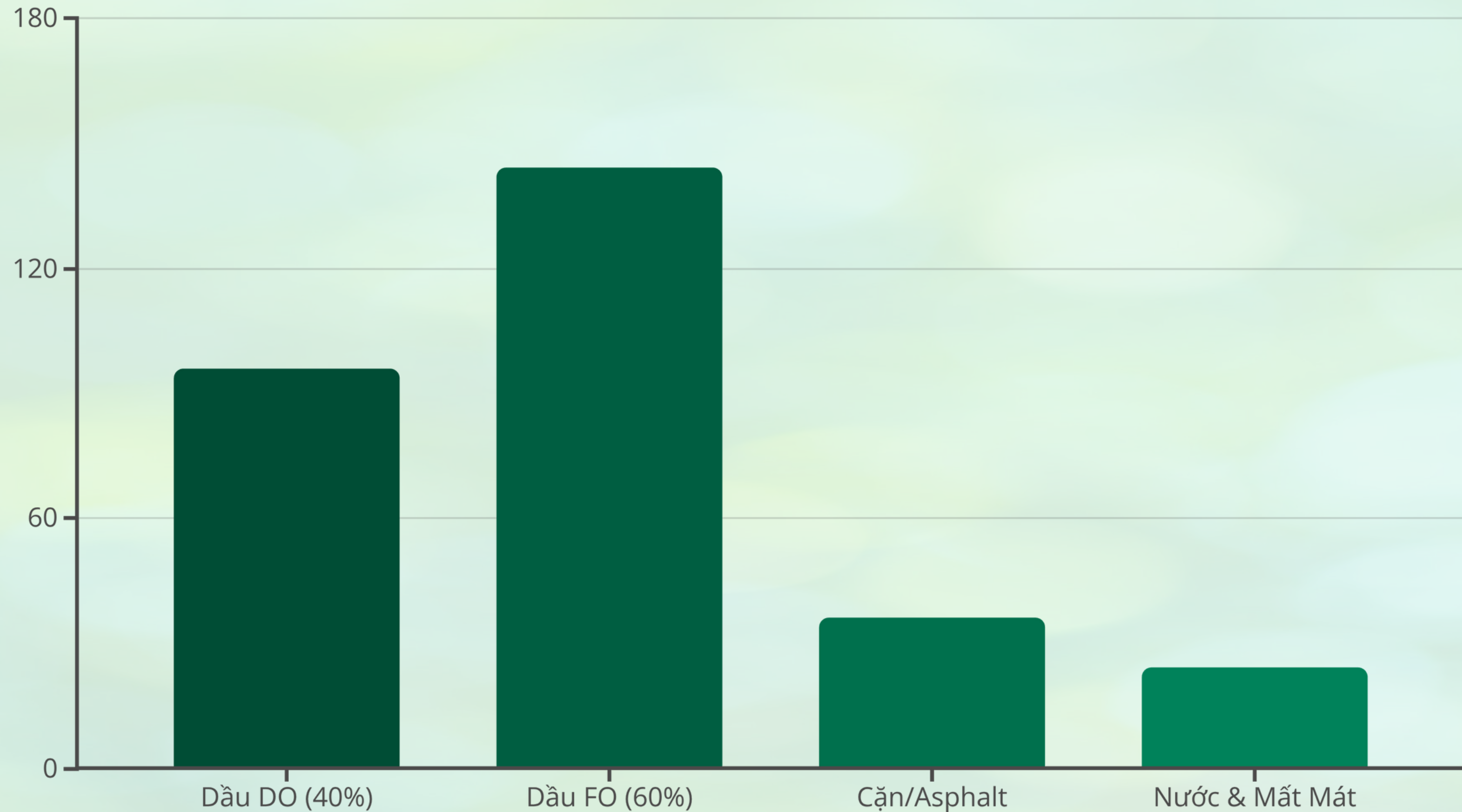
10-12

Sản Lượng Trung Bình

Tấn dầu/ngày

Mỗi ca vận hành cần 3–4 nhân công kỹ thuật với các vai trò chuyên biệt. Thời gian gia nhiệt cho mỗi mẻ là 8–10 giờ, đạt sản lượng trung bình 10–12 tấn dầu/ngày, tương đương 300 tấn/tháng theo công suất thiết kế.

Sản Lượng Dự Kiến Hàng Tháng



Sơ Đồ Dây Chuyển Vận Hành

0

1 Tiếp Nhận & Phân Loại

Xe bồn → bồn buffer; lấy mẫu QC (độ nhớt, nước, TAN, rắn).

0

3 Gia Nhiệt & Tách Nước

Bồn gia nhiệt 90–110°C; tách nước sơ bộ, gom bùn nặng.

0

5 Xử Lý Hóa-Lý

Trung hòa TAN bằng NaOH; hấp phụ bằng đất sét/than hoạt tính.

0

2 Lọc Thô & Tách Rác

Lưới 2–10 mm, túi lọc 100–200 µm; loại >90% tạp chất.

0

4 Ly Tâm/Decanter

Tách nước nhũ, bùn, kim loại; nước <0.1%, rắn <0.2%.

0

6 Lọc Tinh

Cartridge 0.5–5 µm bảo vệ tháp chưng cất.



Chưng Cất & Tinh Chế Sản Phẩm

Chưng Cất Chân Không

Nhiệt độ cột 300–350°C; áp suất 10–100 mmHg. Thu phân đoạn nhẹ → DO; nặng → FO; cặn → asphalt.

Ngưng Tụ & Polishing

Cột hấp phụ than/đất sét khử mùi, màu, hợp chất không mong muốn.

Thiết Bị Chủ Lực & Kích Thước

Bồn Tiếp Nhận

20 m³ (chứa ~2 ngày)

Bồn Gia Nhiệt

3–5 m³, jacket steam/thermal oil

Máy Ly Tâm

1.5–3 tấn/giờ

Tháp Chưng Cất

Công suất 10 tấn/ngày (thiết kế qua giờ)

Bồn Chứa Thành Phẩm

DO: 20 m³; FO: 30 m³ (buffer 7–10 ngày)

Lò Dầu

Công suất ~1.5 MWh/ngày (đầu tư 2 tỷ VND)



Năng Lượng & Nhân Sự

Năng Lượng

- Nhiệt: ~57 MWh/tháng (1.9 MWh/ngày với tổn thất)
- Điện: 30–60 kW tổng tải
- Nước làm mát: ≥ 10 m³/h tuần hoàn
- Khí nén: 1–2 m³/min

Nhân Sự (1 Ca)

- 1 Trưởng ca (Kỹ sư Hóa/Dầu)
- 2 Kỹ thuật viên vận hành
- 2 Công nhân thao tác & đóng gói
- 1 Bảo trì cơ-điện (bán thời gian)
- 1 QC/Lab; 1 An toàn & Môi trường



Xử Lý Phụ Phẩm & Môi Trường

→ Bùn Đáy (36 tấn/tháng)

Tập trung, chứa bồn bùn; hợp tác đơn vị xử lý chất thải nguy hại hoặc đốt lò công nghiệp.

→ Nước Ngưng Nhiễm Dầu (24 tấn/tháng)

Bể tách dầu → xử lý sinh-hóa → đạt QCVN trước xả.

→ Khí VOC

Thu hồi ngưng tụ; còn lại qua than hoạt tính hoặc đốt (flare/thermal oxidizer).

Số/No: 25/TNG/0615

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu/Name of sample: Dầu FFO.
- Khách hàng/Customer: Đỗ Văn Đô
- Số lượng mẫu/Quantity: 01 can x 05 lít
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 06/8/2025
- Tình trạng mẫu/Status of sample: Mẫu đựng trong can nhựa.
- Thời gian thử nghiệm/Test duration: Từ ngày/From: 06/8 đến ngày/To: 11/8/2025
- Ngày hoàn thành/Completion Date: 11/8/2025.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
*1	Hàm lượng Lưu huỳnh	% KL	ASTM D4294-21	0,318
2	Điểm đông đặc	°C	TCVN 3753:2011	- 15
3	Hàm lượng tro	% KL	TCVN 2690:2011	2,40
4	Hàm lượng nước	% thể tích	TCVN 2692:2007	0,4
5	Hàm lượng tạp chất	% KL	ASTM D473-07	1,25
6	Nhiệt trị	Cal/g	ASTM D240-19	10474

(*) Phép thử sử dụng kết quả của nhà thầu phụ.

Trưởng phòng Thử nghiệm
Head of Lab

Nguyễn Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TNG/0615

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu/Name of sample: Dầu DDO.
- Khách hàng/Customer: Anh Đỗ Văn Đô
- Số lượng mẫu/Quantity: 01 chai x 1,5 lít
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 06/8/2025
- Tình trạng mẫu/Status of sample: Mẫu đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm/Test duration: Từ ngày/From: 06/8 đến ngày/To: 11/8/2025
- Ngày hoàn thành/Completion Date: 11/8/2025

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng lưu huỳnh	mg/kg	TCVN 7760:2020	981
2	Chớp cháy cốc kín	°C	TCVN 2693:2007	< 40,0
3	Độ nhớt động học ở 40 °C	mm²/s	TCVN 3171:2011	5,40
4	Điểm đông đặc	°C	TCVN 3753:2011	- 18
5	Hàm lượng nước	mg/kg	TCVN 3182:2013	132
6	Tạp chất dạng hạt	mg/L	TCVN 2706:2008	2,3

Trưởng phòng Thử nghiệm
Head of Lab

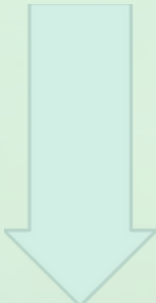
Nguyễn Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

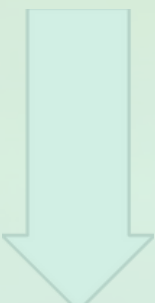
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Lịch Trình



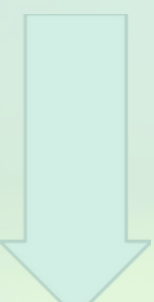
Lắp Đặt & Chạy Thử

2–3 tháng với thiết bị mua sẵn.



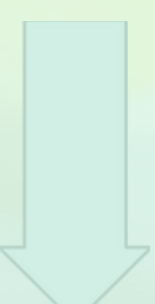
Thử Nghiệm Lô Đầu

1–2 tuần; lấy mẫu QC, hiệu chỉnh cắt chưng cất.



Đào Tạo & Chuyển Giao

5–7 ngày đào tạo trực tiếp + tài liệu SOP.



Bảo Hành & Hỗ Trợ

6–12 tháng từ nhà cung cấp thiết bị.

Kết Luận: Dây chuyền 300 tấn/tháng hoàn toàn khả thi. Với 80% thu hồi, sản xuất 240 tấn dầu thương phẩm/tháng (DO $\approx$ 96 t, FO $\approx$ 144 t). Diện tích 700–900 m² phù hợp. Lò dầu 2 tỷ VND cần công suất $\geq$ 2 MWh/ngày.





Mục Tiêu Chiến Lược

Giảm Thiểu Ô Nhiễm

Tận dụng tối đa nguồn dầu thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.

Nhiên Liệu Bền Vững

Cung cấp nguồn nhiên liệu tái chế ổn định với giá thành thấp hơn dầu nguyên sinh 15–25%.

Kinh Tế Tuần Hoàn

Xây dựng chuỗi sản xuất và thương mại hóa công nghệ lọc dầu tuần hoàn trong nước.



Tác Động & Cơ Hội Hợp Tác

Lợi Ích Kinh Tế

- Hiệu quả kinh tế cao từ tái chế dầu thải
- Giá thành cạnh tranh 15–25% thấp hơn dầu nguyên sinh
- Tạo giá trị gia tăng từ nguồn tài nguyên tái sinh

Chúng tôi trân trọng mời gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp và tổ chức quan tâm cùng hợp tác trong lĩnh vực chuyển giao, đồng đầu tư và khai thác mô hình tái chế dầu thải này.

Tác Động Môi Trường

- Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái
- Thúc đẩy năng lượng tuần hoàn xanh
- Phù hợp chính sách phát triển bền vững quốc gia